TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày: 11-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy;

Ông Nguyễn Văn Ninh.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Minh Nhựt Quang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Quang T, sinh năm 2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Nguyễn Thị Bé T1 (đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2025, đến ngày 29/4/2025 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/02/2025, Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1992, cư trú thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương và Phan Thanh H, sinh năm 1995, cư trú thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình sử dụng Hộ chiếu làm thủ tục xuất cảnh sang Campuchia làm nhân viên bảo vệ trong Casino Lasvegas. Ngày 21/3/2025, Trần Minh Y, sinh năm 1999, cư trú ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long sử dụng Hộ chiếu làm thủ tục xuất cảnh sang Campuchia làm thuê cho tiệm "M". Ngày 25/4/2025, do muốn về nhà thăm gia đình và đi chơi lễ nhưng bị công ty giữ Hộ

chiếu nên Q, H liên hệ với người đàn ông sử dụng tài khoản Telegram tên "Horus", Y liên hệ với người đàn ông sử dụng tài khoản Telegram tên "Tup" để được đưa về Việt Nam bằng đường mòn, thỏa thuận sau khi về Việt Nam sẽ thanh toán tiền, trong đó H và Q mỗi người là 2.300.000 đồng, Y là 2.000.000 đồng. Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2025, Q, H và Y được người đàn ông sử dụng tài khoản Telegram tên "Komg Kong" đón bằng xe ô tô đưa đến khu vực biên giới để được đưa về Việt Nam.

Cũng trong khoảng thời gian 09 giờ 30 phút ngày 26/4/2025, Ngô Quang T được người đàn tên T2 *(không rõ nhân thân, lai lịch)* sử dụng tài khoản Telegram tên "Horus" gọi cho T qua tài khoản Telegram tên "Truongco" thuê đón, đưa Q, H và Y đi từ Campuchia về Việt Nam qua đường tiểu ngạch và thuê xe ô tô cho 03 người này tiếp tục đi về Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công 300.000 đồng/người, thì T đồng ý. Đồng thời, do quen biết và thường thuê anh Lê Hồ Quốc T3, sinh năm 1992, cư trú ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh là tài xế lái xe dịch vụ biển số 70A-503.74 đưa rước đi học tại Thành phố Hồ Chí Minh nên T liên lạc với anh T3 chở 03 người trên để chở về Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 70F1-477.06 của chị Võ Thị Xuân Á, sinh năm 2002, cư trú ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh*)* đi từ nhà tại ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh đến khu vực Chốt biên phòng T5 thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế M1, đóng tại ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh để đi sang Campuchia, khi đến đường tuần tra biên giới T dừng lại để xe cặp lề đường và đi bộ khoảng 100 mét đến nhà người Campuchia tên "Xà Rin" (Cha nuôi T) lấy xe mô tô biển số 70C1-311.51 của ông Ngô Văn C1, sinh năm 1972, cư trú ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh đã cho "Xà Rin" mượn về nhà vào buổi sáng cùng ngày, T điều khiển xe này đến nơi để xe mô tô biển số 70F1-477.06 để chờ T2 đưa người đến giao. Khoảng 30 phút sau, có người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* sử dụng tài khoản Telegram tên "Kong Komg" được T2 thuê điều khiển xe ô tô biển số Campuchia đón Q, H và Y đưa đến điểm hẹn giao cho T, còn T2 điều khiển xe mô tô theo sau. Tại đây, T2 yêu cầu T sau khi đưa Q, H và Y về Việt Nam thì thuê xe ô tô đưa 03 người này đi Thành phố Hồ Chí Minh và thu tiền của Y 2.000.000 đồng, H và Q mỗi người 2.300.000 đồng, T được hưởng 900.000 đồng, số tiền còn lại đưa trực tiếp cho T2. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 70F1-477.06 chở Y đi trước dẫn đường, giao xe mô tô biển số 70C1-311.51 cho Q chở H đi sau theo đường tuần tra biên giới Campuchia đến chốt gác Biên phòng T gặp chiến sỹ nghĩa vụ biên phòng Nguyễn Quốc H1, sinh năm 2005, cư trú khu phố C, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh yêu cầu dừng xe kiểm tra, thấy T và H, Q, Y không có mang hàng cấm, nghĩ là người dân địa phương thường qua lại nên cho đi qua chốt, tiếp tục đi đến quán nước (khoảng 50 mét) nơi anh T3 đang chờ để đưa Q, H và Y đi Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ 10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng đồng (loại Polymer) và một số vật chứng khác có liên quan.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSKV12 ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 -Tây Ninh đã truy tố bị cáo Ngô Quang T về tội "Tổ

chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Quang T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/4/2025, tại khu vực chốt Biên phòng T5 thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là ấp L, xã L, tỉnh Tây Ninh), vì mục đích vụ lợi để có tiền tiêu xài cá nhân, Ngô Quang T có hành vi tổ chức cho Nguyễn Hồng Q, Phan Thanh H và Trần Minh Y từ Campuchia nhập cảnh trái phép vào Việt Nam thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Quang T phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi này đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh đồng thời gây mất trật tự an ninh khu vực biên giới nên cần nghiêm trị để góp phần bảo đảm an ninh trật tự. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là người có công cách mạng. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện chưa có tiền án, tiền sự. Hiện bị cáo là sinh viên trường Đại học G; Ban chấp hành Chi đoàn xã L có văn bản đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo tiếp tục đi học để hoàn thành chương trình đại học, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ dung đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi của Ngô Quang T sử dụng xe mô tô biển số 70F1-477.06 của chị Võ Thị Xuân Á và xe mô tô biển số 70C1-311.51 của ông Ngô Văn C1 để tổ chức cho Q1, H và Y nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, chị Á và ông C1 không biết, không hưởng lợi ích, không tham gia thực hiện hành vi phạm tội, không đồng phạm nên không xem xét xử lý. Cơ quan Công an cũng đã trả lại xe cho chị Á và ông C1 nên Tòa án không đưa chị Á và ông C1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[6] Đối với hành vi của anh Lê Hồ Quốc T3 là tài xế lái xe dịch vụ biển số 70A-503.74 được thuê đưa rước khách không biết, không tham gia thực hiện hành vi phạm tội và không đồng phạm nên không xem xét xử lý. Cơ quan Công an cũng đã trả lại xe cho anh T3 nên Tòa án không đưa anh T3 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone; số Imei 1: 352023215886330; số Imei 2: 352023215886 333 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo T xét thấy liên quan đến vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng thu của bị cáo T xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép". Thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone; số Imei 1: 352023215886330; số Imei 2: 352023215886 333 (đã qua sử dụng).

T4 trả lại bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo Ngô Quang T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo Ngô Quang T biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12 -Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh (PV06);
- Phòng THADS 12 - Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Tây Ninh
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm